| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 186/2022/KDTM-ST
Ngày: 24/8/2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

*- Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:

Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 173/2021/KTST ngày 23/12/2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4879/2022/QĐXXST-KDTM ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5331/2022/QĐST-KDTM ngày 17/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng A
Địa chỉ: 02 LH, phường C, quận B, Tp. Hà Nội.
*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Bà Phan Thị L (Theo Giấy ủy quyền số 81/NHNoHCM-UQ ngày 04/5/2022).
Địa chỉ liên hệ: 2A PĐC, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH TĐ
Địa chỉ: A1.04 Toà nhà P, 537 Nguyễn Duy T, phường O, tp. Thủ Đức (Quận 2 cũ), Tp. Hồ Chí Minh.
*Người đại diện theo pháp luật của bị đơn*: Bà Nguyễn Thuỵ Mỹ T, sinh năm 1973.
Địa chỉ: A1.04 Toà nhà P, số 537 Nguyễn Duy T, phường O, tp. Thủ Đức (Quận 2 cũ), Tp. Hồ Chí Minh.

Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo Đơn khởi kiện ngày 25/10/2021, đơn sửa đổi đơn khởi kiện ngày 12/01/2022, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà, bà Phan Thị L là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày*:

Theo Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201700475 ngày 17/4/2017: Nguyên đơn cho bị đơn vay từng lần số tiền 583.000.000 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu đồng) để mua máy sản xuất trụ lục bình bê tông Metalana Tailerrak; thời hạn vay 60 tháng kể từ lần nhận tiền vay lần đầu ngày 18/4/2017, hàng tháng trả gốc vào ngày 10 của tháng số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng), tháng cuối trả nợ gốc 10.700.000 đồng vào ngày 18/4/2022, kỳ hạn trả nợ lãi vào ngày 10 của tháng; lãi suất cho vay là 8.5%/năm/365 ngày, lãi tiền vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản vay cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi tiền vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất biến đổi điều chỉnh vào các thời điểm 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm bằng lãi suất cho vay cùng loại áp dụng tại thời điểm điều chỉnh lãi.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng, hai bên ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1700-LCL-201700411 ngày 17/4/2017, Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 1700-LCL-201700411-1 ngày 29/11/2017 đối với tài sản bị đơn vay tiền để mua là Máy sản xuất trụ lục bình bê tông (nhãn hiệu Metalana Tailerrak; sản xuất năm 2001; xuất xứ: Tây Ban Nha; 01 bộ máy bao gồm: 01 bộ máy sản xuất trụ lục bình bê tông Metalana Tailerrak, 02 khuôn, 02 thanh theo chuyền sản phẩm); tổng giá trị tài sản là 971.000.000 đồng theo Biên bản định giá số 1700-LCA-201700432 ngày 17/4/2017; Hợp đồng thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch tại sản tại Tp. Hồ Chí Minh cấp chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 18/4/2017.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã giải ngân chuyển vào tài khoản của bị đơn số tiền vay 583.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 18/4/2017. Theo Biên bản làm việc ngày 20/02/2019, Ngân hàng thông báo dư nợ gốc của bị đơn là 418.100.000 đồng, trong đó bị đơn đã chậm thanh toán 04 kỳ tiền gốc 38.800.000 đồng, lãi 11.896.693 đồng; do bị đơn đang gặp khó khăn nên Ngân hàng chấp nhận cho bị đơn trả hàng tháng tối thiểu 6.000.000 đồng nợ gốc, bắt đầu trả kỳ đầu tiên vào ngày 10/3/2019 trong vòng 06 tháng, sau đó tuỳ tình hình hai bên sẽ xem xét lại số tiền trả nợ hàng tháng nêu trên. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thanh toán đúng kỳ hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc còn lại là 374.600.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tạm tính đến ngày 24/6/2021 là 116.061.170 đồng; tiền lãi tiếp tục phát sinh cho đến khi bị đơn tất toán toàn bộ khoản vay; yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ.

Ngày 17/6/2022, Ngân hàng đã tiến hành kiểm tra thực tế tài sản thế chấp được bị đơn xác nhận đang quản lý nên không yêu cầu Toà án tiến hành xem xét thẩm định tài chỗ đối với tài sản thế chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng, không có thiện chí trả nợ gốc và lãi nên nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị đơn phải trả nợ gốc và lãi phát sinh theo từng thời điểm đến ngày 24/8/2022 tổng cộng số tiền là 551.875.995 đồng, trong đó: dư nợ gốc 374.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 142.832.419 đồng, lãi quá hạn 34.443.576 đồng. Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

*Bị đơn là Công ty TNHH TĐ, có bà Nguyễn Thuỵ Mỹ T là người đại diện theo pháp luật. Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng, tham gia phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng đã được Toà án tống đạt các thông báo và triệu tập thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Toà án triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai ngày 17/4/2017. Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 583.000.000 đồng ngày 18/4/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thanh toán nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng đến ngày 24/8/2022 tổng cộng số tiền là 551.875.995 đồng, trong đó: dư nợ gốc 374.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 142.832.419 đồng, lãi quá hạn 34.443.576 đồng; lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn được thoả thuận trong hợp đồng tín dụng; trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có cơ sở.

Do đó, căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi là tranh chấp phát sinh trong hoạt động cấp tín dụng của nguyên đơn, bị đơn là pháp nhân có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Thủ Đức (Quận 2 cũ), Tp. Hồ Chí Minh; tuy nhiên do hợp đồng tín dụng được bị đơn xác lập và thực hiện với chi nhánh của nguyên đơn tại Quận 1 nên nguyên đơn lựa chọn thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Toà án nơi hợp đồng được thực hiện. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Căn cứ kết quả cung cấp chứng cứ của các cơ quan như: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh ngày 29/11/2021, Công an Phường Quận I ngày 24/01/2022, Công an Phường BTĐ, thành phố Thủ Đức ngày 24/3/2022, có cơ sở xác định bị đơn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 31/10/2014, mã số 03129950XX, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 30/11/2018 có địa chỉ trụ sở chính tại A1.04 Toà nhà P, 537 Nguyễn Duy T, phường O, tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh nhưng không thực tế hoạt động tại đây, hiện chưa đăng ký giải thể; đồng thời người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Nguyễn Thuỵ Mỹ T cũng có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ này nhưng không thực tế cư trú, hiện không rõ ở đâu. Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của bị đơn, việc bị đơn thay đổi địa chỉ hoạt động nhưng không đăng ký thay đổi, không thông báo cho nguyên đơn biết được xem là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Toà án nhân dân Quận 1 tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và ban hành Quyết định số 4256/2022/QĐ-TB ngày 07/7/2022 về việc Thông báo giải quyết vụ án trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn, triệu tập bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn tham gia phiên toà đến lần thứ hai nhưng họ vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành phiên toà xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn thanh nợ gốc và lãi:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn ký kết Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201700475 ngày 17/4/2017, theo đó nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn vay số tiền 583.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 18/4/2017 để mua máy sản xuất trụ lục bình bê tông Metalana Tailerrak với thời hạn 60 tháng kể từ lần nhận tiền vay lần đầu ngày 18/4/2017, hàng tháng trả gốc vào ngày 10 của tháng số tiền 9.700.000 đồng (Chín triệu bảy trăm nghìn đồng), tháng cuối trả nợ gốc 10.700.000 đồng vào ngày 18/4/2022, kỳ hạn trả nợ lãi vào ngày 10 của tháng; lãi suất cho vay là 8.5%/năm/365 ngày, lãi tiền vay được tính từ ngày tiếp theo của

ngày giải ngân khoản vay cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi tiền vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Hợp đồng tín dụng được hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất và phương thức thanh toán nợ gốc và lãi phù hợp quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên được công nhận.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn, nguyên đơn đã xem xét tình hình khó khăn tài chính của bị đơn và điều chỉnh cho bị đơn thanh toán tiền nợ gốc 6.000.000 đồng/tháng trong thời hạn 06 tháng, bắt đầu kỳ thanh toán vào ngày 10/3/2019 theo Biên bản làm việc ngày 20/02/2019. Tuy nhiên, sau đó bị đơn vẫn không thực hiện thanh toán tiền nợ gốc, lãi đúng các kỳ hạn là vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận tại Điều 4, Điều 9 của Hợp đồng tín dụng. Tính đến tháng 02/2021, bị đơn còn nợ tiền gốc là 374.600.000 đồng, nợ tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn của các kỳ thanh toán. Việc nguyên đơn điều chỉnh mức lãi suất biến động tăng vào các thời điểm 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm bằng lãi suất cho vay cùng loại áp dụng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất là phù hợp với thoả thuận tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử tổng số tiền 551.875.995 đồng, trong đó: dư nợ gốc còn lại là 374.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 142.832.419 đồng, lãi quá hạn 34.443.576 đồng (theo Bảng tính nợ gốc và lãi phát sinh đến ngày 24/8/2022) là có cơ sở chấp nhận, đồng thời bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về yêu cầu xử lý phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét, Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1700-LCL-201700411 ngày 17/4/2017, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 29/11/2017 được ký kết giữa nguyên đơn (bên nhận thế chấp) và bị đơn (bên vay vốn) có thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, được Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm Tp. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1246049956 ngày 18/4/2017 phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 295, Điều 298, Điều 317, khoản 4 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được công nhận.

Xét, tài sản thế chấp là Máy sản xuất trụ lục bình bê tông (nhãn hiệu Metalana Tailerrak; sản xuất năm 2001; xuất xứ: Tây Ban Nha; 01 bộ máy bao gồm: 01 bộ máy sản xuất trụ lục bình bê tông Metalana Tailerrak, 02 khuôn, 02 thanh theo chuyền sản phẩm) đã được chứng nhận thuộc sở hữu của bị đơn thông qua Hợp đồng mua bán ngày 14/3/2017, Hoá đơn số 017-3 ngày 01/3/2017, Thông báo thanh toán ngày 27/3/2017 và ngày 14/4/2017, Phụ lục hợp đồng mua bán ngày 20/4/2017 và một số các giấy tờ khác (như: Lệnh giao hàng, giấy đăng ký giám định thiết bị, chứng thư giám định, chứng nhận bảo hiểm). Tài sản thế chấp hiện do bên thế chấp giữ theo Biên bản kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, tài sản bảo đảm do nguyên đơn và bị đơn lập ngày 17/6/2022.

Xét, tại Điều 2, Điều 4 của Hợp đồng thế chấp thoả thuận: *Bên B (bên thế chấp) thế chấp tài sản (kể cả khoản tiền bảo hiểm cho tài sản – nếu có) cho bên A*

*(bên nhận thế chấp) để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng tín dụng được ký giữa hai bên tại mọi thời điểm (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan, trong đó số tiền nợ gốc không vượt quá 583.000.000 đồng; Bên A được xử lý tài sản trong trường hợp đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên B không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ…; Bên A có quyền lựa chọn một trong các phương thức sau để xử lý tài sản thế chấp: Bán tài sản bảo đảm; bên A nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên B; phương thức khác theo quy định của pháp luật*". Như vậy, Hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng thế chấp được ký kết giữa hai bên nêu trên có giá trị dùng để bảo đảm cho khoản vay của bị đơn theo Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201700475 ngày 17/4/2017. Do đó, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không thanh toán nợ phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét quá trình chuẩn bị xét xử, Toà án đã thực hiện việc tống đạt các thông báo, văn bản tố tụng của Toà án, triệu tập bị đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn tham gia tố tụng, tham gia phiên toà để giải quyết vụ án theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt được xem là họ đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

[2.4] Xét đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết nội dung vụ án nêu trên phù hợp với những đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử.

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 551.875.995 đồng, trong đó: dư nợ gốc 374.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 142.832.419 đồng, lãi quá hạn 34.443.576 đồng; tiền lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp bị đơn không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91; khoản 2 Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 3 Điều 295, Điều 298, Điều 317, khoản 4 và khoản 7 Điều 323, khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Thông báo số 15/TB-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc đính chính Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

1.1. Buộc Công ty TNHH TĐ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền là 551.875.995 đồng (*Năm trăm năm mươi mốt triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc 374.600.000 đồng, tiền lãi trong hạn 142.832.419 đồng, lãi quá hạn 34.443.576 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH TĐ còn phải chịu tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1700-LAV-201700475 ngày 17/4/2017.

1.2. Trường hợp Công ty TNHH TĐ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả số tiền nói trên, Ngân hàng A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Máy sản xuất trụ lục bình bê tông (nhãn hiệu Metalana Tailerrak) theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 1700-LCL-201700411 ngày 17/4/2017, Phụ lục Hợp đồng thế chấp ngày 29/11/2017 để thu hồi nợ.

Việc xử lý tài sản bảo đảm được thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 301 đến Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH TĐ phải chịu án phí là 26.075.040 đồng (*Hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bốn mươi đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.813.224 đồng (*Mười một triệu tám trăm mười ba nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2021/0005249 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./ .

***Nơi nhận:***
- VKSND Q 1;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Q1;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Hoàng Thị Ánh**